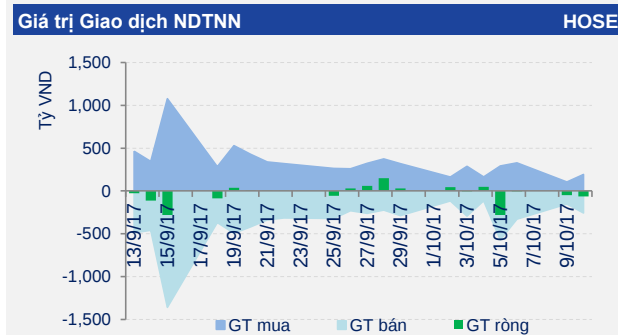
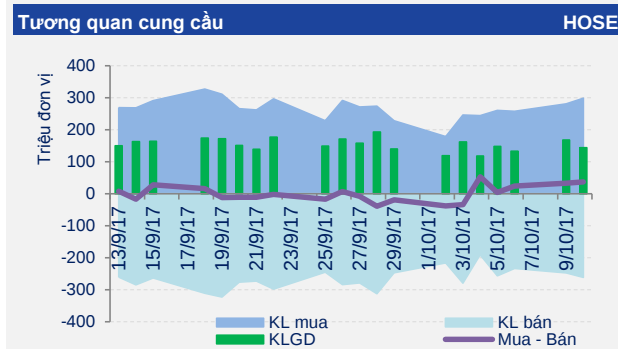


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 10/10/2017

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	810.65	108.57
% Thay đổi	↑ 0.21%	↓ -0.17%
KLGD (CP)	144,020,150	38,985,163
GTGD (tỷ đồng)	3,177.89	496.28
Tổng cung (CP)	261,838,460	87,203,600
Tổng cầu (CP)	298,414,690	74,544,800

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	7,180,050	1,495,436
KL mua (CP)	4,476,270	159,800
GTmua (tỷ đồng)	192.88	4.60
GT bán (tỷ đồng)	257.96	22.91
GT ròng (tỷ đồng)	(65.08)	(18.32)



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.02%	12.2	2.3	2.1%
Công nghiệp	↑ 0.39%	17.5	4.0	20.6%
Dầu khí	↓ -0.79%	16.6	2.7	2.4%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.71%	21.9	5.1	4.6%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.23%	14.3	3.4	1.0%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.22%	20.8	7.0	8.6%
Ngân hàng	↑ 0.78%	13.4	1.8	12.5%
Nguyên vật liệu	↑ 0.80%	10.9	2.1	14.6%
Tài chính	↓ -0.51%	24.0	3.0	30.7%
Tiền ích Cộng đồng	↓ -0.23%	13.4	2.6	3.0%
VN - Index	↑ 0.21%	16.6	4.4	95.7%
HNX - Index	↓ -0.17%	13.2	2.0	4.3%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường giao dịch với phần lớn thời gian chìm trong sắc đỏ trong phiên hôm nay. Tuy nhiên, nhờ lực cầu cải thiện về cuối phiên đã giúp các chỉ số hồi phục trở lại, VN-Index chính thức đóng cửa vượt mốc 810 điểm. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 1,69 điểm (+0,21%) lên 810,65 điểm; HNX-Index giảm 0,18 điểm (-0,16%) xuống 108,57 điểm. Thanh khoản trên hai sàn sụt giảm ở mức thấp hơn trung bình năm phiên gần đây với giá trị giao dịch đạt 3.693 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch là 183 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thuận chiếm 239 tỷ đồng. Với sự trái chiều trên hai sàn giao dịch thì độ rộng thị trường chỉ ở mức trung tính với 218 mã tăng, 126 mã tham chiếu, 234 mã giảm. Các cổ phiếu trụ cột vẫn có sự phân hóa rõ nét trong phiên hôm nay, với sắc xanh chủ yếu thuộc về những mã được kỳ vọng vào kết quả kinh doanh quý III tích cực như MWG (+3,8%), VCB (+0,6%), VPB (+1,5%), PLX (+1%), HPG (+0,6%), PNJ (+2,3%), MBB (+0,6%), FPT (+1%), VCS (+1,5%). Chiều ngược lại, vẫn còn nhiều trụ cột khác giảm điểm thu hẹp đáng kể mức tăng của thị trường như GAS (-0,6%), VJC (-0,8%), BHN (-1,5%), VNM (-0,3%), CTG (-0,5%). Ở nhóm cổ phiếu đầu cơ, HAI (+6,9%) tăng trần phiên thứ năm liên tiếp lên 9.890 đồng, khớp lệnh hơn 7,2 triệu cổ phiếu. OGC (+6,7%) cũng tăng trần lên 2.240 đồng, khớp hơn 5 triệu cổ phiếu.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Cuối cùng sau năm lần thử thách thì VN-Index đã chinh phục thành công mốc 810 điểm vào cuối phiên hôm nay. Nhìn chung diễn biến thị trường tiêu cực trong phần lớn thời gian trước khi tích cực trở lại trong 30 phút cuối. Diễn biến này có phần trái ngược hoàn toàn so với diễn biến thị trường trong khoảng vài tuần trước đó. Kết quả kinh doanh quý III đang dần được hé lộ đang hỗ trợ phần nào cho thị trường. Điểm tiêu cực hiện tại là khối ngoại tiếp tục bán ròng nhẹ và thanh khoản vẫn ở mức thấp cho thấy dòng tiền lớn vẫn chưa thực sự tham gia trở lại. Dự báo, trong phiên giao dịch 11/10, VN-Index có thể tiếp tục tăng điểm để hướng đến mục tiêu tiếp theo tại 815 điểm, vùng hỗ trợ cho chỉ số trong khoảng 805-808 điểm (MA5-10). Nhà đầu tư ngắn hạn nên duy trì tỷ trọng cổ phiếu ở mức vừa phải và tập trung vào các cổ phiếu dự báo có kết quả kinh doanh quý III tích cực. Nhà đầu tư trung và dài hạn tiếp tục nắm giữ những cổ phiếu đang có vị thế tốt và có thể tích lũy thêm những cổ phiếu triển vọng tích cực trong cả năm nay trong những phiên giảm điểm ở mức giá hấp dẫn hơn.



MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

10/10/2017

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giảm điểm trong phần lớn thời gian giao dịch, chạm mức thấp nhất trong phiên tại 806,3 điểm. Từ khoảng 14h trở đi, lực cầu gia tăng tại một số trụ cột đã kéo chỉ số tăng điểm lên sắc xanh tích cực. Đà tăng được duy trì đến hết phiên. Kết phiên, VN-Index tăng 1,69 điểm (+0,21%) lên 810,65 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: MWG tăng 4.500 đồng, VCB tăng 250 đồng, VPB tăng 550 đồng. Ở chiều ngược lại, GAS giảm 400 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index giảm điểm trong gần như toàn bộ thời gian giao dịch, với mức thấp nhất trong phiên tại 107,75 điểm. Có đôi lúc, chỉ số nhích nhẹ lên sắc xanh, với mức cao nhất trong phiên tại 108,98 điểm. Kết phiên, HNX-Index giảm 0,18 điểm (-0,16%) xuống 107,57 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: SHB giảm 100 đồng, PVS giảm 200 đồng, OCH giảm 400 đồng. Ở chiều ngược lại, VCS tăng 2.900 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị 65,08 tỷ đồng tương ứng với 2,7 triệu cổ phiếu. KBC là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 21,8 tỷ đồng tương ứng với 1,6 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VCB với 20,2 tỷ đồng tương ứng với 511 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, NT2 là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 7,2 tỷ đồng tương ứng với 257 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị 18,32 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 1,3 triệu cổ phiếu. PVS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 9,6 tỷ đồng tương ứng với 608 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là VGC với 7,2 tỷ đồng tương ứng với 318 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, MAS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 1,7 tỷ đồng tương ứng với 18 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

9 tháng, ngành thép tăng trưởng trên 2 con số

Theo thông tin từ Hiệp hội Thép Việt Nam (VSA), 9 tháng đầu năm 2017, mặc dù việc sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp thép vẫn gặp nhiều khó khăn, tuy nhiên, với kinh nghiệm và sự nỗ lực không ngừng của DN đã giúp cho việc sản xuất và tiêu thụ thép đều tăng trưởng khá.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index tăng điểm nhẹ phiên thứ ba liên tiếp với thanh khoản vẫn ở mức thấp. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 805-808 điểm (MA5-10) và ngưỡng kháng cự tiếp theo tại 815 điểm. Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 791 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 742 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch 11/10, VN-Index có thể tiếp tục tăng điểm để hướng đến mục tiêu tiếp theo tại 815 điểm, vùng hỗ trợ cho chỉ số trong khoảng 805-808 điểm (MA5-10).

HNX-Index:



HNX-Index giảm điểm nhẹ với thanh khoản có phần sụt giảm. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 107,6-107,9 điểm (MA5-10) và vùng kháng cự trong khoảng 109-110 điểm. Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 104 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với hỗ trợ tại 93,9 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch 11/10, HNX-Index sẽ hồi phục trở lại để tiến vào vùng kháng cự 109-110 điểm, vùng hỗ trợ của chỉ số tại 107,6-107,9 điểm (MA5-10).



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước tăng giảm trái chiều

Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,47 - 36,55 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) tăng 10.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 50.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.

Tỷ giá trung tâm giảm 2 đồng

Tỷ giá trung tâm ngày 10/10 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 22.467 đồng, giảm tiếp 2 đồng so với sáng qua. Đây là phiên thứ hai liên tiếp tỷ giá này được điều chỉnh giảm.

TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới tăng

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 5,97 USD/ounce tương ứng 0,46% lên 1.290,97 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm

Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) giảm 0,24 điểm tương ứng với 0,26% xuống 93,31 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1775 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,3183 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 112,43 JPY.

Giá dầu thế giới tăng

Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,18 USD tương ứng 0,36% lên 49,76 USD/thùng.

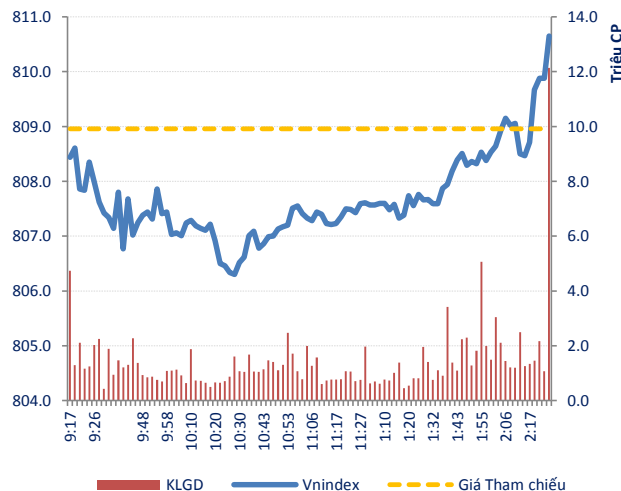
Chứng khoán Mỹ giảm điểm

Kết thúc phiên giao dịch ngày 9/10, chỉ số Dow Jones giảm 12,60 điểm tương ứng 0,06% xuống 22.761,07 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 10,45 điểm tương ứng 0,16% xuống 6.579,73 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 4,60 điểm tương ứng 0,18% xuống 2.544,73 điểm.

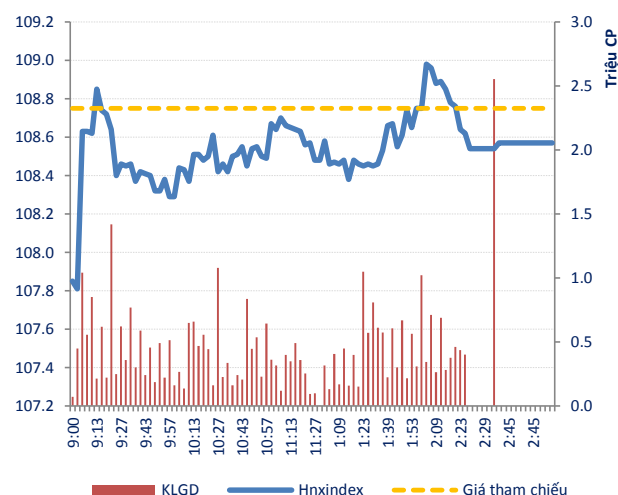


THÔNG KÊ GIAO DỊCH

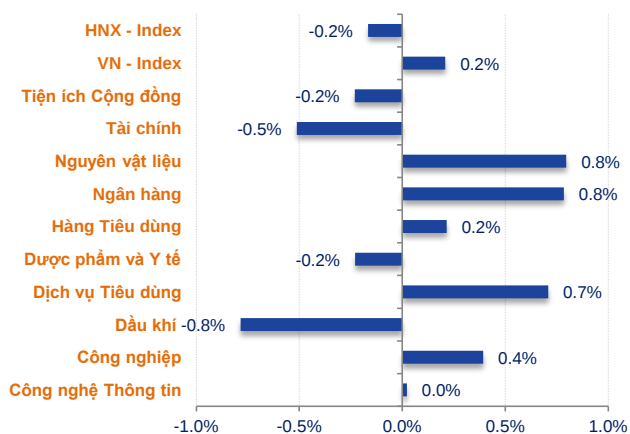
KLGD và VN-Index trong phiên



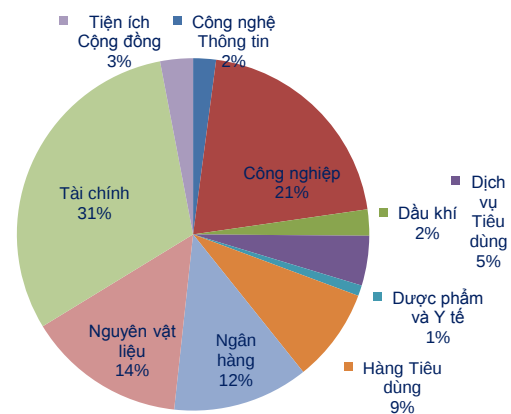
KLGD và HNX-Index trong phiên



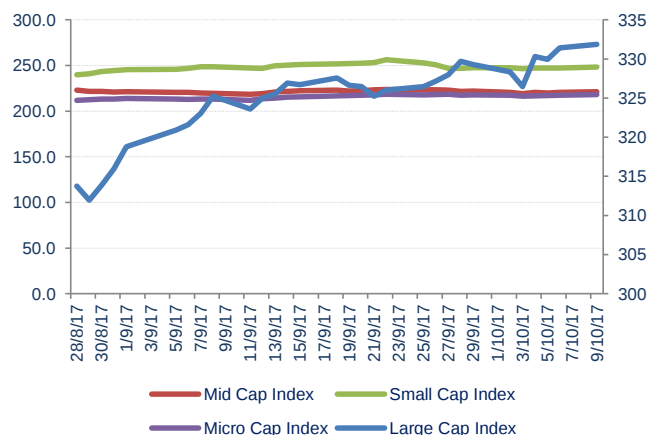
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



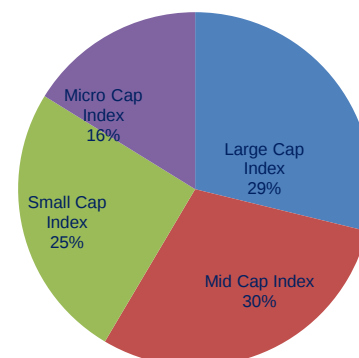
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	FLC	309,650	KBC	1,614,480
2	NT2	257,120	SSI	775,400
3	PVD	231,350	VOS	654,510
4	JVC	180,000	VCB	511,020
5	VIC	128,480	MSN	237,290

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PGS	23,000	PVS	608,000
2	MAS	18,106	VGC	317,800
3	MBS	12,100	SHB	240,000
4	KHB	10,000	HKB	200,000
5	SDT	10,000	SHS	34,700

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
FLC	7.50	7.55	↑ 0.67%	9,647,010
ITA	4.08	4.07	↓ -0.25%	7,527,240
HAI	9.25	9.89	↑ 6.92%	7,222,120
MBB	23.20	23.35	↑ 0.65%	6,385,620
OGC	2.10	2.24	↑ 6.67%	5,219,670

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
KLF	3.90	3.90	→ 0.00%	4,569,690
SHB	8.20	8.10	↓ -1.22%	4,144,422
PVX	2.50	2.50	→ 0.00%	2,752,076
PVS	15.90	15.70	↓ -1.26%	2,668,196
SHS	18.80	19.20	↑ 2.13%	1,812,677

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VRC	19.50	20.85	1.35	↑ 6.92%
HAI	9.25	9.89	0.64	↑ 6.92%
TIP	16.20	17.30	1.10	↑ 6.79%
OGC	2.10	2.24	0.14	↑ 6.67%
SC5	26.70	28.45	1.75	↑ 6.55%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PCT	8.00	8.80	0.80	↑ 10.00%
INC	6.00	6.60	0.60	↑ 10.00%
HTP	6.00	6.60	0.60	↑ 10.00%
TV3	30.70	33.70	3.00	↑ 9.77%
VSM	11.70	12.80	1.10	↑ 9.40%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
LGC	25.00	23.25	-1.75	↓ -7.00%
VTB	17.90	16.65	-1.25	↓ -6.98%
IDI	6.46	6.01	-0.45	↓ -6.97%
EMC	23.05	21.45	-1.60	↓ -6.94%
KHA	38.40	35.75	-2.65	↓ -6.90%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DST	38.30	34.50	-3.80	↓ -9.92%
VBC	34.80	31.40	-3.40	↓ -9.77%
DLR	11.40	10.30	-1.10	↓ -9.65%
L44	2.10	1.90	-0.20	↓ -9.52%
SGD	13.90	12.60	-1.30	↓ -9.35%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
FLC	9,647,010	6.6%	889	8.5	0.6
ITA	7,527,240	3250.0%	64	63.4	0.4
HAI	7,222,120	4.6%	528	18.7	0.8
MBB	6,385,620	12.5%	1,839	12.7	1.5
OGC	5,219,670	-43.8%	(1,763)	-	1.9

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
KLF	4,569,690	1.1%	112	34.8	0.4
SHB	4,144,422	8.8%	1,075	7.5	0.7
PVX	2,752,076	-0.3%	(26)	-	0.8
PVS	2,668,196	7.2%	1,928	8.1	0.7
SHS	1,812,677	17.4%	1,628	11.8	1.5

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VRC	↑ 6.9%	15.8%	1,896	11.0	1.6
HAI	↑ 6.9%	4.6%	528	18.7	0.8
TIP	↑ 6.8%	13.5%	2,199	7.9	1.1
OGC	↑ 6.7%	-43.8%	(1,763)	-	1.9
SC5	↑ 6.6%	12.8%	2,687	10.6	1.4

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
PCT	↑ 10.0%	1.4%	157	56.0	0.8
INC	↑ 10.0%	8.1%	1,067	6.2	0.5
HTP	↑ 10.0%	5.7%	686	9.6	0.5
TV3	↑ 9.8%	15.0%	2,696	12.5	1.8
VSM	↑ 9.4%	22.5%	3,156	4.1	0.9

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
FLC	309,650	6.6%	889	8.5	0.6
NT2	257,120	17.0%	2,960	9.5	1.6
PVD	231,350	-1.6%	(544)	-	0.4
JVC	180,000	-4.8%	(222)	-	0.9
VIC	128,480	4.0%	654	79.8	5.1

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PGS	23,000	10.6%	2,079	11.8	1.3
MAS	18,106	73.7%	15,906	5.9	5.3
MBS	12,100	1.4%	150	86.1	1.2
KHB	10,000	0.0%	(2)	-	0.2
SDT	10,000	8.1%	1,824	4.9	0.4

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	215,519	44.1%	7,053	21.1	8.8
SAB	166,797	33.3%	7,169	36.3	12.1
VCB	142,652	15.3%	2,120	18.7	2.7
VIC	137,688	4.0%	654	79.8	5.1
GAS	128,386	19.3%	4,201	16.0	3.2

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	31,450	11.5%	1,666	19.2	2.1
VCS	16,000	60.7%	11,950	16.7	6.4
VGC	9,693	12.8%	2,017	11.3	1.6
VCG	9,453	7.3%	1,233	17.4	1.5
SHB	9,065	8.8%	1,075	7.5	0.7

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
QCG	5.27	6.4%	950	18.2	1.2
PNC	4.84	-3.6%	(347)	-	1.9
DTA	3.67	0.2%	13	588.1	0.8
CCL	3.23	1.4%	145	24.8	0.3
SII	3.14	-0.4%	(92)	-	1.5

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PVL	3.48	2.1%	132	25.8	0.5
OCH	3.42	-8.3%	(460)	-	1.8
HKB	3.31	6.9%	773	3.5	0.2
CMI	2.97	-7.6%	(698)	-	0.4
KLF	2.84	1.1%	112	34.8	0.4



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-24)-3818 1888
Fax: (84-24)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-28)-3915 1368
Fax: (84-28)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-236)-352 5777
Fax: (84-236)-352 5779
